

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm

- Tên Chủ đầu tư: Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp Nông nghiệp Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.
- Tên gói thầu: Gói thầu 1: Mua vật tư nông nghiệp.
- Tên dự toán mua sắm: Mua Vật tư nông nghiệp; Mua Vật tư, hóa chất phòng thí nghiệm; Mua Hạt giống, cây giống; Mua Con giống; Mua máy móc, thiết bị; Thuê sây thăng hoa; Lắp đặt thiết bị điều khiển phục vụ 19 mô hình thực nghiệm năm 2026
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước năm 2026
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 60 ngày.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II năm 2026.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 90 ngày.

2. Yêu cầu về kỹ thuật:

2.1. Yêu cầu chung:

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu kỹ thuật chung và yêu cầu kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

- Hàng hóa được phép lưu hành theo Luật định. Hàng chính hãng, có nhãn mác, xuất xứ, nguồn gốc rõ ràng.
- Có catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất hoặc đường dẫn về trang catalogue sản phẩm tại trang web chính thức của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối công bố thể hiện đầy đủ đặc tính thông số kỹ thuật hàng hóa đáp ứng với yêu cầu tại Chương V, E-HSMT;
- Cung cấp đúng và đủ số lượng theo yêu cầu của E-HSMT.
- Hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới 100%, chưa sử dụng; đảm bảo về chất lượng và bao bì của hàng hóa theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.

- Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: Hàng hóa được vận chuyển và bảo quản theo đúng yêu cầu của nhà sản xuất. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm bốc xếp lên, xuống xe và bàn giao hàng hóa đến tận kho theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Yêu cầu về thời gian cung cấp hàng hóa: Giao thành các đợt theo thời gian yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Cam kết giao hàng đến địa điểm theo địa chỉ yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng, hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan thẩm quyền trong vòng 24 giờ kể từ khi có yêu cầu của Chủ đầu tư. Sẵn sàng thay thế hàng hóa khi hết hạn sử dụng và thực hiện thay thế lô sản phẩm khi không đảm bảo sử dụng do lỗi kỹ thuật.

- Nhà thầu phải có nhân viên kỹ thuật được đào tạo chuyên môn và phải hỗ trợ kỹ thuật kịp thời khi có yêu cầu thuật của chủ đầu tư trong vòng 02 giờ kể từ thời điểm nhận được thông báo..

2.2. Yêu cầu về thiết bị

Thông số kỹ thuật của hàng hóa phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn theo yêu cầu, tương đương hoặc cao hơn, tốt hơn:

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Đơn vị tính	Số lượng
1	Alfamite 15ec	Thành phần: Pyridaben: 150g/l	Chai 50ml	8
2	Amara 55EC	Hoạt chất: Abamectin 50 g/l, Matrine 5 g/l	Chai 100ml	3
3	Ascend 20 SP	Đặc trừ rầy nâu, bọ trĩ, rệp sáp. Acetamiprid 200g/kg	Gói 100 G	17
4	Bao bì đóng gói 15kg	Bao PP dệt Kích thước: 45 x 75cm	Cái	650
5	Bao bố phủ luống	Làm từ sợi đay, giúp giữ độ ẩm, giảm sự bốc hơi nước Kích thước: 60 x 110cm	Cái	20
6	Bao đựng rác dạng cuộn 64 x 78 cm	Chất liệu nhựa PPE, dùng đựng rác Kích thước: 64 x 78cm	Lốc/3 Cuộn	2
7	Bạt dứa (khổ 4m)	Chất liệu: nhựa PE. Bạt sọc 3 màu, khổ 4m. Định lượng: 60g/m ² . Không mục, rách, mỏng	Mét	40
8	Bẫy dính côn trùng	Dùng cho cây trồng. Bẫy màu vàng, có keo dính côn trùng.	Cuộn/100 m	3

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Đơn vị tính	Số lượng
		Có tác dụng bắt dính các loại như: rầy rệp, bọ trĩ, bọ phấn trắng, sâu vẽ bùa, ruồi nhặng		
9	Bịch hút chân không	Làm từ nhựa nguyên sinh cao cấp, thông dụng nhất là màng ghép phức hợp PA/PE Bịch hút chân không có kích thước 35 x 45 cm	Kg	5
10	Bịch đựng nấm (30 x 40cm)	Túi PE dẻo Kích thước: 30 x 40cm	Kg	52
11	Bịch nylon có quai xách loại 5 kg	Túi nylon 2 quai Loại có sức chứa 5kg	Kg	68
12	Bình thủy tinh nắp kim loại	Làm bằng thủy tinh, trong suốt Dung tích: 280ml	Cái	300
13	Blue Sky 999	Có tác dụng xử lý hầu hết các loại nấm, vận chuyển cá đi xa, tắm cá phòng bệnh. Ngoài ra thuốc có thể xử lý trùn chỉ, cá mồi trước khi cho cá ăn tránh bệnh về đường ruột	Chai 100ml	5
14	Bông gòn thấm nước	Sản phẩm được sản xuất từ 100% bông xơ tự nhiên, không lẫn tạp chất	Bịch/1kg	13
15	Bông gòn không thấm	Được làm từ 100% bông tự nhiên, màu trắng, không thấm nước, không lẫn tạp chất, bụi bẩn. Hạn sử dụng ≥ 1 năm	Bịch/1kg	3
16	Calcium nitrate $\text{Ca}(\text{NO}_3)_2$	Dạng tinh thể trắng, dễ tan trong nước, không bị cặn khi hòa tan. Thành phần: 16% Nitrogen và 20% Calcium oxide	Kg	390
17	Bút lông dầu	Dầu mực vĩnh viễn trên giấy, nhựa, kim loại và hầu hết các bề mặt khác. Màu: xanh. Mực khô nhanh, lâu phai và chống nước. Độ dài viết: F 240 mét và UF 1200 mét. Bút hai đầu: Đầu $\sim 1.0\text{mm}$, Đầu $\sim 0.5\text{mm}$	Cây	2
18	Bút bi	Bút bi xanh, sắc nét, mực khô nhanh	Hộp	3
19	Canxi Bo	Dạng bột, không vón, chảy nước. Thành phần: Ca: 20%, Bo: 30ppm. Hạn sử dụng ≥ 1 năm	Gói/10g	19
20	Cám bắp	Bắp xay mịn, Không chứa tạp chất, nấm mốc	Kg	10
21	Cám gạo	Cám gạo dạng mịn, Không chứa tạp chất, nấm mốc	Kg	170

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Đơn vị tính	Số lượng
22	Chậu men bonsai hình bát giác đường kính 60 cm, cao 40 cm	Chậu men Phi 60cm Cao 40 cm	Cái	25
23	Chậu men bonsai hình chữ nhật dài 80 cm, rộng 60 cm, cao 40 cm	Chậu men Kích thước: 80 x 60 cm x 40cm	Cái	22
24	CEFTIOMAX	Trong 1ml có 50mg Cefitofur; tá được vừa đủ.	Chai 100ml	1
25	Chậu nhựa (đường kính 22cm)	Chậu nhựa trắng, làm từ nhựa PP có độ bền cao Đường kính 22cm	Cái	900
26	Chậu nhựa trồng lan (đường kính 14cm)	Chậu nhựa trồng lan, màu đen, làm từ nhựa PP có độ bền cao Đường kính 14cm	Cái	600
27	Chế phẩm vi sinh xử lý nước	Dạng bột, chứa tổng số vi khuẩn có lợi $>3 \times 10^9$ cfu/g, hạn sử dụng ≥ 1 năm	Kg	9
28	Chế phẩm vi sinh EM	Thành phần chính: Streptomyces: $\leq 10^9$ CFU; Rhizobium: $\leq 10^9$ CFU; Lactic: $\leq 10^9$ CFU; Bacillus: $\leq 10^9$ CFU. Vi khuẩn quang hợp: $\leq 10^9$ CFU; Nấm men và xạ khuẩn: $\leq 10^9$ CFU. pH = 3.5÷4.0. Hạn sử dụng ≥ 2 năm.	Can/20lít	4
29	Chế phẩm sinh học Trichoderma	Trichoderma Spp: 1×10^8 cfu/g. Bacillus subtilis: 1×10^8 cfu/g. Cơ chất cám gạo	Kg	80
30	Chelated-Cu	Thành phần: EDTA Cu 14%. Hạn sử dụng ≥ 1 năm.	Kg	5
31	Chelated-Fe	Thành phần: 11% Fe. Hạn sử dụng ≥ 1 năm.	Kg	14
32	Chelated-Mn	EDTA Mn 13%. Hạn sử dụng ≥ 1 năm.	Kg	6
33	Chelated-Zn	Thành phần: 15% Zn. Hạn sử dụng ≥ 1 năm.	Kg	5
34	Chổi cọ sần (Cán dài 1,5m, Bàn chải 25cmx7cm)	Chổi cọ sần Cán dài 1,5m Bàn chải kích thước: 25 x 7cm	Cái	6
35	Chổi quét	Chổi quét làm từ bông cỏ	Cây	2
36	Chuối	Chuối xiêm, chín, không sâu bệnh	Kg	24

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Đơn vị tính	Số lượng
37	Cloramin B dạng bột	Dạng bột màu trắng đóng trong gói có hàn kín miệng, có nhãn mác đầy đủ. Hạn sử dụng ≥ 1 năm.	Bịch 500gr	6
38	Confidor 200SL	Imidaclorid 200g/L. Phụ gia: 800g/L	Chai 100ml	8
39	Dây đồng uốn cây (4mm-29M/kg)	Dây đồng uốn cây 4mm -29M/kg	Kg	3
40	Dây nhôm uốn cây (1.5 mm-205M/kg)	Dây đồng uốn cây 1.5mm -205M/kg	Kg	8
41	Đất sạch Tribat	Thành phần: mụn dừa, tro trấu, phân compost giúp tăng độ tơi xốp, thoáng khí, giữ ẩm tốt, cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng cho cây trồng phát triển khỏe mạnh.	Bao/50dm ³	40
42	Di-thane	Mancozeb 80% w/w	Gói 1kg	1
43	Dây thun	Dây thun vàng, chất liệu cao su	Kg	3
44	Dép nhựa	Nhựa nguyên sinh, chưa qua tái chế, an toàn cho người sử dụng, đế dày 3cm, đi êm.	Đôi	3
45	Giấy bạc	Màng nhôm lá nhôm mỏng chỉ 10-25 um, thành phần chất liệu hoàn toàn không chứa chất độc hại. Kích thước: 30cm x 10m	Cuộn/10m	1
46	Giấy báo	Giấy báo không bụi bẩn, không nhàu nát, khô, dày, dai, khổ từ 40 x 50cm, 1 kg khoảng dưới 55 tờ	Kg	4
47	H3BO3	Dạng bột màu trắng hoặc trắng nhạt; Độ tinh khiết: $\geq 99.5\%$; Thành phần (Cl $\leq 0.001\%$; PO ₄ $\leq 0.001\%$; Ca $\leq 0.005\%$; Kim loại nặng $\leq 0.001\%$; Fe $\leq 0.001\%$; SO ₄ $\leq 0.01\%$. Hạn sử dụng ≥ 1 năm	Chai 500g	7
48	Growmore 30-10-10	N (30%); P ₂ O ₅ 10%; K ₂ O 10%	Gói 1 Kg	4
49	Ivertin	Trong 1ml có 10mg Ivermectin; tá dược vừa đủ.	Chai 100 Ml	1
50	Hộp nhựa đựng nấm	Hộp nhựa trong suốt, làm bằng nhựa PET, có khả năng chịu lực và chịu nhiệt cao, đựng được 500gr, Kích thước 142 x 123 x 102mm	Kg	34
51	Hộp quẹt ga	Dạng nhựa, chứa khí butan hóa lỏng. Có bánh răng kim loại trên bật lửa và van	Cái	2

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Đơn vị tính	Số lượng
		thoát khí để tạo ra tia lửa. Ngọn lửa hình oval cao từ 2mm.		
52	Kasumin 2SL	Thành phần: Kasugamycin 2%. Hạn sử dụng ≥ 1 năm.	Chai/425 ml	1
53	Kéo thép	Làm từ thép, dùng để cắt tia	Cái	9
54	Kẹp thân	Chất liệu: Nhựa PVC. Màu: trắng. Đường kính trong: 2,2cm. Đường kính ngoài: 2,5cm	Cái	1.800
55	Keo liền sẹo cho cây Nisso	Thành phần: Cu 0,65mg, Fe 0,67mg, Mg 3,62mg, Zn 0,2mg	Tuýt/100g	3
56	Khay ươm cây	Vì xốp ươm cây (xốp lỗ, khay xốp): dùng để ươm cây giống, trồng rau mầm, gieo mạ... Quy cách: Số lỗ: 112. Kích thước: dài 46cm, rộng 52cm, dày 3cm. Chất liệu: xốp (dày, bền, nhẹ). Kích thước lỗ: Mặt trên 2,6cm, mặt dưới 1,4cm	Cái	30
57	LK Set-Up	Nitenpyram: 50% w/w. Pymetrozine: 25% w/w	Gói 10g	35
58	Khoáng và vitamin tổng hợp cho cá	Dạng bột, hòa tan trong nước. Hạn sử dụng ≥ 1 năm.	Kg	5
59	Khoai tây	Khoai tây tươi, có màu vàng, không bị dập, hư, thối, không mọc mầm.	Kg	24
60	Magnesium sulfate $MgSO_4$	Dạng tinh thể trắng, dễ tan trong nước. MgO : 16,3%	Kg	201
61	Màng bọc đầu chai	Dùng để bọc thực phẩm, chất liệu PE co giãn, an toàn cho người sử dụng, màu trắng trong suốt. Dùng được trong tủ lạnh, lò vi sóng, có lưới cắt dạng trượt đi kèm bên trong. Kích thước: 30cm x 20m. Hạn sử dụng ≥ 1 năm	Cuộn/20m	5
62	Marshal 200 SC	Carbosulfan 200g/l. Trừ các loại sâu chích hút và miệng nhai như: rầy nâu, sâu đục thân hại lúa; rệp sáp	Chai 500ml	2
63	Men tiêu hóa	Men vi sinh tiêu hóa cung cấp enzyme và vi sinh vật có lợi kích thích tiêu hóa tốt, ngăn ngừa các bệnh đường ruột.	Kg	4

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Đơn vị tính	Số lượng
64	Màng xốp bong bóng khí gói hàng 30cm x 100m	Làm bằng nhựa, có tính dẻo và đàn hồi cao, chứa những hạt khí căng tròn trên bề mặt Kích thước: 30cm x 100m	Cuộn	1
65	Màng seal	Màng seal nhôm dán hũ thủy tinh	Hộp/100 Cái	3
66	Mụn xơ dừa	Chất liệu: được chế biến từ vỏ của trái dừa bao gồm cả phần bụi xơ dừa và sợi xơ dừa. Tỷ lệ chỉ thấp: 10%. Giá thể phải sạch, to, xốp. Không lẫn tạp chất và côn trùng gây hại	M3	55
67	Monopotassium phosphate [KH ₂ PO ₄]	Dạng tinh thể trắng, dễ tan trong nước, không bị lắng cặn khi hòa tan. Thành phần: 23% P và 28% K	Kg	149
68	Nước dừa	Nước dừa tươi nguyên chất, không pha chế	Trái	240
69	Nước lau sàn	Hàng chính hãng, có hoạt chất tẩy rửa, giúp làm sạch	Chai/3,8kg	3
70	Nước ót	Nồng độ muối trên 150 ppt	M3	71
71	Phân bò khô	Phân bò khô đã qua xử lý đảm bảo không mùi, to, xốp, bổ sung dinh dưỡng và tạo độ mùn cho đất trồng	Kg	8.000
72	Phân hữu cơ Dynamic	Nitơ (N): 3,0%, Phốt pho (P ₂ O ₅): 4,0%, Kali (K ₂ O): 3,0%, Tổng hữu cơ: 40,0%	Kg	679
73	Phân trùn quế	Nguyên chất 100% trùn quế. Dạng mịn và cục nhỏ. Màu sắc: nâu đen. Độ ẩm: 30 - 35%.	Kg	1.560
74	Phân tan chậm dành cho Bonsai 14-13-13	Thành phần: N: 14%; P: 13%; K: 13%	Kg	35
75	Phân tan chậm 14-14-14	Thành phần: N 14%; PO 14%; KO 14%	Kg	2
76	Physan 20SL	Quaternary Ammonium Salts 20%. Hạn sử dụng ≥ 1 năm.	Chai/480 ml	1
77	Phôi thái (bào ngư hoặc linh chi)	Phôi nấm bào ngư hoặc linh chi đã qua sử dụng, không nhiễm nấm bệnh	Bịch	5.600
78	Phôi nấm bào ngư	Phôi nấm bào ngư, bịch 1,2kg, không nhiễm nấm bệnh	Bịch	8.600
79	Phôi nấm chân dài	Phôi nấm chân dài, bịch 1,2kg, không nhiễm nấm bệnh	Bịch	1.650

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Đơn vị tính	Số lượng
80	Phôi nấm yến	Phôi nấm yến, bịch 1,2kg, không nhiễm nấm bệnh	Bịch	1.950
81	Phôi nấm linh chi	Phôi nấm linh chi, bịch 1,2kg, không nhiễm nấm bệnh	Bịch	3.250
82	Meo nấm rom	Meo nấm rom nặng 500gr/bịch, meo nấm đã lên men trắng, không có màu vàng, đỏ, xanh hoặc đen	Bịch 500g	80
83	Phôi nấm đùi gà	Phôi nấm đùi gà, bịch 1,2kg, Không nhiễm nấm bệnh	Bịch	2.600
84	Potassium nitrate [KNO ₃]	Potassium nitrate [KNO ₃]. Thành phần: NO ₃ = 13% ; K ₂ O = 46%	Kg	137
85	Potassium sulfate [K ₂ SO ₄]	Dạng tinh thể trắng, dễ tan trong nước, không bị lắng cặn khi hòa tan. Thành phần: 43,3% K	Kg	133
86	Ridomil Gold 68WG	Hàm lượng: 40 g Metalaxyl M và 640 g Mancozeb/kg thuốc. Chất phụ gia: 320 g/kg thuốc. Hạn sử dụng ≥ 1 năm	Gói 100g	34
87	Regent 800WG	Thành phần: Fipronil: 800g/Kg. Hạn sử dụng ≥ 1 năm.	Gói 0,8g	23
88	Radiant 60 SC	Thành phần: Spinetoram 60g/l. Hạn sử dụng ≥ 1 năm.	Gói 15ml	33
89	Ri đường	Độ tinh khiết: ≥ 99%. Dạng dung dịch, có độ đặc sánh cao, màu nâu đen đến đen. Thành phần chính là sucroza với một lượng glucoza và fructoza. Bao bì ghi đầy đủ thông tin thành phần hóa chất. Hạn sử dụng ≥ 1 năm	Thùng/25kg	10
90	Rọ nhựa	Rọ nhựa màu trắng dùng để trồng thủy canh. Có kích thước 63 x 65mm	Cái	2.240
91	Rom	Kích thước cuộn 70 x 50cm, độ ẩm dưới 30%, không nấm mốc	Cuộn	15
92	Sợi SE nông nghiệp (loại trắng)	Sợi SE màu trắng, sợi nhỏ, chắc, bền, độ chịu lực cao chuyên dùng để treo dưa lưới, dưa chuột	Cuộn (3000m)	2
93	ROXACIN	Trong 1ml chứa 100 mg Enrofloxacin, tá dược vừa đủ	Chai 1lít	5
94	Tấm xốp bọt biển	Tỷ trọng (kg/m ³), độ dày (mm), kích thước chuẩn (thường 1m x 2m), và tính năng như độ thoáng khí (ppi) cho	Tấm	29

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Đơn vị tính	Số lượng
		lọc, khả năng cách nhiệt/cách âm, hoặc chịu nhiệt (với xốp silicon).		
95	Starner 20 WP	Hàm lượng: Oxolinic acid 20%. Công dụng: Phòng và trị rất hiệu quả bệnh cháy bìa lá lúa, thối nhũn rau màu đặc biệt là bắp cải, Sử dụng để trị thối nhũn và các bệnh vi khuẩn trên lan rất hiệu quả. Hạn sử dụng ≥ 1 năm	Gói 10g	10
96	Thức ăn cho cá cảnh	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá con, Protein: 50%. Xơ thô: 5%. Lysin tổng số min: 1,8%. Ca min: 0,5%. Tro: 16%. Độ ẩm: 11%. Size 2 li. Hạn sử dụng ≥ 1 năm.	Kg	70
97	Thức ăn cho cá chép Nhật	Thức ăn chuyên dùng cho cá Koi. Có hàm lượng protein trên $\geq 40\%$. Kích thước viên 6-8mm	Kg	200
98	Thức ăn chuyên dùng ($\geq 30\%$ đạm)	Thức ăn chuyên dùng cho ếch. Có hàm lượng protein trên $\geq 30\%$. Kích thước viên 3-5mm	Kg	3100
99	Than trồng lan	Xuất xứ: Việt Nam Than phải có cấu trúc bền chắc, không mục nát, sạch mầm bệnh và có khả năng giữ ẩm nhưng thoát nước tốt	Kg	8
100	Thức ăn chuyên dùng ($\geq 40\%$ đạm)	Thức ăn chuyên dùng cho lươn, cá. Có hàm lượng protein trên $\geq 40\%$. Kích thước viên 3-5mm	Kg	280
101	Thùng xốp dài 60 cm x rộng 45 cm x cao 41 cm	Làm bằng nhựa xốp. Nhẹ, cách nhiệt tốt, chống ẩm Kích thước: 60 x 45 x 41cm	Cái	4
102	Thùng carton 3 lớp	Làm bằng giấy tấm carton, có khả năng chịu lực tốt	Cái	5
103	Thuốc diệt khuẩn odine	Dạng dung dịch, povidon iodine chứa 10%. Hạn sử dụng ≥ 1 năm.	Kg	5
104	Thuốc diệt nấm (nấm thủy mi, nấm nhớt, sáng lá mai trên cá)	Chứa 67,5 -82,5 g Cu ⁺⁺ (CuSO ₄ .5H ₂ O) trong 1 lít, dùng trong thủy sản	Lít	2
105	Tráng mùng nuôi ếch	Lưới cước xanh mắt lưới 0,5 - 1 cm (tránh tắc nghẽn), kích thước lồng đa dạng (ví dụ: 2x2m, 3x3m, 4x4m, cao 1-1,5m), có nắp đậy kín chống kẻ thù, đáy kín và có giá thể (vĩ tre/ống nhựa) cho ếch đậu, tắm nắng, đồng thời tạo môi	Tám	8

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Đơn vị tính	Số lượng
		trường có bèo/cỏ thủy sinh, giữ mực nước ổn định, tránh nắng gắt bằng lưới lan		
106	Topsin M 70 WP	Thiophanate-methyl: 70%. Hạn sử dụng ≥ 1 năm.	Gói 100g	2
107	Thuốc trừ nhện đỏ Pesieu 500SC	Hoạt chất Diafenthiuron 500 g/l. Hạn sử dụng ≥ 1 năm.	Gói 10ml	8
108	Tro trấu	Chất liệu: sản phẩm cuối cùng của quá trình đốt cháy vỏ trấu. Giá thể phải sạch, tơi, xốp. Không lẫn tạp chất và côn trùng gây hại.	M3	12
109	Túi zipper	Kích thước 20x25cm. chất liệu PE dẻo, dai, trong suốt, không mùi. Khoá zip chắc chắn.	Kg	2
110	Túi hút ẩm loại 5g	Làm bằng hạt hút ẩm Silicagel, kích thước hạt 2-4mm	Cái	300
111	Túi đóng bầu PE 22 x 35cm	Túi đóng bầu PE hai mặt màu trắng bên ngoài, bên trong đen Kích thước 22 x 35cm.	Kg	69
112	ViBaMep	Abamectin: 55.5g/l. Hạn sử dụng ≥ 1 năm.	Chai 480ml	2
113	Ủng cao su	Chất liệu: cao su tổng hợp, nhựa PVC, chống nước, trơn trượt	Đôi	2
114	Vitamin C	Dạng bột, tan hoàn toàn trong nước. thành phần chứa Vitamin C. Hạn sử dụng ≥ 1 năm.	Kg	27
115	Vỏ dừa đập dập	Vỏ trái dừa khô, đập dập, độ ẩm dưới 30%. Không nấm mốc, tạp chất	Bao (10kg)	12
116	Vỏ đậu phộng	Vỏ đậu phộng sau khi tách hạt, vỏ còn nguyên. Không bị nát, không lẫn tạp chất.	Bao 20 Kg	15
117	Vỏ trấu	Chất liệu: vỏ trấu sau tách vỏ từ lúa. Kích thước 1x3 mm. Giá thể phải sạch, tơi, xốp. Không lẫn tạp chất và côn trùng gây hại.	M3	3
118	Vôi bột	Bột rất mịn, màu trắng, độ hòa tan rất cao Ca(OH) ₂ 90%	Kg	260
119	Vôi cục	Dạng cục, màu trắng đục, tan trong nước. Hàm lượng CaO >75%-85%.	Kg	310
120	Vợt inox loại lớn (đường kính 30 cm)	Vợt cá inox có đường kính 30 cm, lưới mịn	Cái	8

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Đơn vị tính	Số lượng
121	Yara Vita- Hydro Phos	0-29.7- 5+6.7 MgO	Chai 500ml	1

Lưu ý:

* Trong bảng tóm tắt tính năng kỹ thuật, thông số kỹ thuật của hàng hoá, tiêu chuẩn sản xuất, Nhà sản xuất được đưa ra nêu trên. Được hiểu rằng đơn vị cung cấp có thể sử dụng bất kỳ sản phẩm, nhãn hiệu của bất cứ Nhà sản xuất nào, không bắt buộc đơn vị cung cấp phải chọn đúng theo Nhà sản xuất trong bảng yêu cầu kỹ thuật nêu trên nhưng đơn vị cung cấp phải chứng minh được rằng các đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng và chất lượng tương đương (bằng hoặc cao hơn) với yêu cầu chi tiết kỹ thuật đã nêu trong hồ sơ và đảm bảo phù hợp với Quy phạm, Tiêu chuẩn Nhà nước quy định hiện hành.

* Đơn vị cung cấp khi chọn đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng và chất lượng tương đương (bằng hoặc cao hơn) với yêu cầu chi tiết kỹ thuật đã nêu đề nghị đơn vị cung cấp phải có trách nhiệm:

+ Chứng minh được tính năng kỹ thuật, tính năng sử dụng và chất lượng tương đương (bằng hoặc cao hơn) đồng thời tương thích với hệ thống của Chủ đầu tư.

+ Đơn vị cung cấp phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc kiểm tra, kiểm định tính năng kỹ thuật, tính năng sử dụng và chất lượng mà đơn vị cung cấp đưa ra khác với yêu cầu chi tiết kỹ thuật nêu trên thông qua một đơn vị có chức năng theo quy định của nhà nước.

Mục 2. Bản vẽ: Không có.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Kiểm tra kiểu dáng, nhãn mác, hình thức hàng hóa, các chứng nhận, chứng chỉ và các tài liệu khác theo yêu cầu của E-HSMT.

- Kiểm tra thông số so với các yêu cầu của E-HSMT và bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Toàn bộ hàng hóa phải được thử nghiệm (vận hành, chạy thử), kiểm tra để chứng tỏ rằng hàng hóa thỏa mãn toàn bộ các yêu cầu của điều kiện kỹ thuật này.

- Toàn bộ các thử nghiệm phải tiến hành với sự có mặt của chủ đầu tư và đơn vị sử dụng.

- Chủ đầu tư có quyền tiến hành các kiểm tra bổ sung. Nếu có kết quả không đúng theo E-HSMT thì chi phí kiểm tra bổ sung nhà thầu phải chịu, cũng như mọi chi phí sửa chữa cho tới khi hoàn chỉnh.